# Giá trị tư tưởng về người xuất gia trong Kinh Mi Tiên Vấn Đáp đối với Phật giáo hiện đại

ISSN: 2734-9195 10:35 15/05/2026

Dù là vị vua có quyền lực lớn, Mi Tiên vẫn lắng nghe và học hỏi giáo pháp từ Na Tiên. Điều này cho thấy vị trí đặc biệt của người xuất gia trong đời sống văn hóa và tinh thần của xã hội Ấn Độ đương thời.

Tác giả: **Thích nữ Quang Liên**

Học viên thạc sĩ khoá 5, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội

**Tóm tắt**: Kinh Mi Tiên Vấn Đáp (Milinda Pañha) là một trong những tác phẩm tiêu biểu của Phật giáo thời kỳ Bộ phái, ghi lại cuộc đối thoại giữa vua Mi Tiên (Milinda) và Tỳ-kheo Na Tiên (Nāgasena). Tác phẩm không chỉ mang giá trị triết học và biện luận sâu sắc mà còn phản ánh rõ vai trò và lý tưởng của người xuất gia trong việc duy trì chính pháp và giáo hóa xã hội.

Thông qua phương pháp phân tích văn bản kết hợp đối chiếu lịch sử và tư liệu Phật học, bài viết tập trung làm rõ những giá trị tư tưởng về người xuất gia được thể hiện trong **Kinh Mi Tiên Vấn Đáp** trên các phương diện: đời sống phạm hạnh, giáo hóa bằng trí tuệ, tinh thần đối thoại và trách nhiệm hộ trì Chính pháp.

Bài viết góp phần nhận diện ý nghĩa của hình mẫu người xuất gia đối với hoạt động hoằng pháp và giáo dục Phật giáo trong bối cảnh hiện đại.

**Từ khóa**: **Kinh Mi Tiên Vấn Đáp**, người xuất gia, Na Tiên, hoằng pháp, Phật giáo hiện đại

## 1. Mở đầu

Kinh Mi Tiên Vấn Đáp (Milinda Pañha) là tác phẩm đối thoại nổi bật của Phật giáo thời kỳ Bộ phái, ghi lại cuộc vấn đáp giữa vua Mi Tiên – vị vua gốc Hy Lạp cai trị vùng Tây Bắc Ấn Độ với Tỳ-kheo Na Tiên, bậc trưởng lão nổi tiếng về trí tuệ và biện tài.

Theo T.W.Rhys Davids, đây là một trong những tác phẩm đối thoại xuất sắc của văn học Phật giáo thời kỳ đầu, phản ánh rõ tư duy luận lý và phương pháp biện chứng của Phật giáo Ấn Độ (1).

Không chỉ mang giá trị triết học, Kinh Mi Tiên Vấn Đáp còn phản ánh vai trò của người xuất gia trong việc giáo hóa, duy trì Chính pháp và định hướng đời sống tinh thần xã hội. Thông qua hình tượng Tỳ-kheo Na Tiên, tác phẩm cho thấy người xuất gia không chỉ là hành giả tu tập giải thoát mà còn là nhà giáo dục tâm linh với khả năng đối thoại, thích ứng và hướng dẫn cộng đồng bằng trí tuệ (2).

Trong bối cảnh xã hội hiện đại với nhiều biến đổi về nhận thức, văn hóa và phương thức tiếp cận tôn giáo, việc nghiên cứu giá trị tư tưởng về người xuất gia trong Kinh Mi Tiên Vấn Đáp có ý nghĩa thiết thực đối với hoạt động hoằng pháp và giáo dục Phật giáo hiện nay.

## 1.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích văn bản, phương pháp lịch sử và phương pháp đối chiếu tư liệu nhằm làm rõ những giá trị tư tưởng về người xuất gia trong Kinh Mi Tiên Vấn Đáp, từ đó liên hệ với vai trò của người xuất gia trong bối cảnh Phật giáo hiện đại.

## 1.2. Tính mới của bài viết

Các nghiên cứu trước đây về Kinh Mi Tiên Vấn Đáp chủ yếu tập trung vào tư tưởng vô ngã, nghiệp báo và giá trị triết học của tác phẩm. Bài viết này tiếp cận dưới góc nhìn nghiên cứu vai trò và giá trị tư tưởng của người xuất gia, qua đó góp phần bổ sung hướng tiếp cận mới trong nghiên cứu Phật học hiện nay.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ (sưu tầm).

## 2. Giá trị tư tưởng về người xuất gia trong Kinh Mi Tiên Vấn Đáp

### 2.1. Giá trị tư tưởng về đời sống phạm hạnh của người xuất gia

Một trong những nội dung trọng tâm của Kinh Mi Tiên Vấn Đáp là khẳng định mục đích và lý tưởng của đời sống xuất gia. Qua các cuộc đối thoại với vua Mi Tiên, Tỳ-kheo Na Tiên nhiều lần nhấn mạnh rằng người xuất gia lấy việc đoạn trừ phiền não, thành tựu trí tuệ và đạt đến giải thoát làm cứu cánh tối hậu.

Theo Giới Nghiêm, đời sống xuất gia trong Phật giáo không phải là sự lánh đời mà là quá trình chuyển hóa nội tâm nhằm đạt đến trí tuệ và giải thoát.(3) Vì vậy, người xuất gia trước hết phải là người thực hành giáo pháp, lấy Giới – Định – Tuệ làm nền tảng cho đời sống phạm hạnh.

Trong tác phẩm, Na Tiên không chỉ trình bày giáo lý trên phương diện lý luận mà còn thể hiện sự chứng nghiệm của người tu tập. Điều này phản ánh tinh thần đặc trưng của Phật giáo: giáo pháp phải được thực hành và thể nghiệm trong đời sống thực tiễn, chứ không chỉ dừng lại ở tri thức lý thuyết.

Nyanaponika Thera cho rằng giá trị cốt lõi của Phật giáo nằm ở sự chuyển hóa tâm thức thông qua thiền định và phát triển trí tuệ.(4) Qua hình tượng Na Tiên, Kinh Mi Tiên Vấn Đáp cho thấy người xuất gia phải là người làm chủ thân tâm, sống đời thanh tịnh và lấy phạm hạnh làm nền tảng cho hoạt động giáo hóa.

Trong bối cảnh hiện đại, khi đời sống vật chất và truyền thông tác động mạnh đến môi trường tu học, việc giữ gìn phẩm hạnh và nâng cao nội lực tu tập càng trở thành yêu cầu quan trọng đối với người xuất gia.

## 2.2. Giá trị tư tưởng về giáo hóa bằng trí tuệ và đối thoại

Một trong những giá trị nổi bật của Kinh Mi Tiên Vấn Đáp là phản ánh phương pháp giáo hóa bằng trí tuệ và tinh thần đối thoại.

Trong cuộc đối thoại nổi tiếng về "*chiếc xe*", Na Tiên sử dụng hình ảnh thực tiễn để giải thích giáo lý vô ngã. Ông cho rằng chiếc xe chỉ là tên gọi quy ước dựa trên sự kết hợp của nhiều bộ phận; tương tự, con người cũng chỉ là sự kết hợp của ngũ uẩn, không tồn tại một bản ngã thường hằng độc lập. Qua đó, giáo lý vô ngã được trình bày bằng phương pháp lập luận logic, gần gũi với nhận thức của người nghe.

B. Horner nhận định rằng phương pháp đối thoại trong Milinda Pañha cho thấy sự phát triển của tư duy luận lý trong Phật giáo thời kỳ Bộ phái.(5) Điều đáng chú ý là Na Tiên không sử dụng giáo điều để áp đặt niềm tin mà hướng người đối thoại đến sự tự nhận thức chân lý bằng lý trí và kinh nghiệm.

Theo Giới Nghiêm, giá trị đặc sắc của Kinh Mi Tiên Vấn Đáp nằm ở tinh thần giáo hóa mềm dẻo và mang tính đối thoại.(6) Trước những vấn đề hoài nghi của vua Mi Tiên, Na Tiên không né tránh mà trực tiếp trao đổi bằng thái độ ôn hòa và lập luận chặt chẽ. Điều này phản ánh tính cởi mở và tinh thần lý tính của Phật giáo.

Bên cạnh đó, tác phẩm còn thể hiện khả năng khế cơ của người xuất gia trong hoạt động giáo hóa. Vua Mi Tiên là người chịu ảnh hưởng của văn hóa Hy Lạp với tư duy duy lý và tinh thần tranh biện. Vì vậy, Na Tiên đã sử dụng phương pháp đối thoại logic, kết hợp nhiều ví dụ thực tiễn nhằm giúp nhà vua dễ dàng tiếp nhận giáo pháp.

Trong xã hội hiện đại, con người có xu hướng tiếp cận tôn giáo bằng tư duy phản biện và nhu cầu lý giải khoa học. Điều này đòi hỏi người xuất gia cần nâng cao tri thức Phật học, kỹ năng đối thoại và phương pháp truyền đạt để giáo lý trở nên gần gũi với đời sống xã hội đương đại.

## 2.3. Giá trị tư tưởng về trách nhiệm duy trì Chính pháp

Bên cạnh vai trò tu tập và giáo hóa, Kinh Mi Tiên Vấn Đáp còn phản ánh trách nhiệm của người xuất gia trong việc duy trì và bảo vệ Chính pháp.

Thông qua các cuộc đối thoại với vua Mi Tiên, Na Tiên đã giải thích nhiều vấn đề giáo lý quan trọng như vô ngã, nghiệp báo, tái sinh và Niết-bàn. Điều này cho thấy người xuất gia không chỉ là người thực hành giáo pháp mà còn có trách nhiệm bảo vệ giáo lý trước những nghi vấn và tranh luận của xã hội đương thời.

Theo Akira Hirakawa, thời kỳ Bộ phái là giai đoạn Phật giáo phát triển mạnh về học thuật và tư tưởng, đồng thời cũng xuất hiện nhiều cuộc tranh luận giữa các bộ phái và các hệ tư tưởng khác nhau.(7) Trong bối cảnh ấy, Tăng đoàn giữ vai trò trung tâm trong việc duy trì và truyền bá Chính pháp.

Bên cạnh đó, Kinh Mi Tiên Vấn Đáp còn phản ánh vai trò của người xuất gia trong việc định hướng đời sống tinh thần xã hội. Dù là vị vua có quyền lực lớn, Mi Tiên vẫn lắng nghe và học hỏi giáo pháp từ Na Tiên. Điều này cho thấy vị trí đặc biệt của người xuất gia trong đời sống văn hóa và tinh thần của xã hội Ấn Độ đương thời.

Theo Thích Chơn Thiện, người xuất gia trong truyền thống Phật giáo không chỉ là hành giả tu tập mà còn là người giữ gìn giá trị đạo đức và văn hóa của cộng đồng.(8) Đây cũng là nền tảng giúp Phật giáo duy trì sức ảnh hưởng trong đời sống xã hội qua nhiều thời kỳ lịch sử.

## 2.4. Tiểu kết chương

Qua hình tượng Tỳ-kheo Na Tiên, Kinh Mi Tiên Vấn Đáp đã phản ánh khá toàn diện những giá trị tư tưởng về người xuất gia trong Phật giáo thời kỳ Bộ phái. Người xuất gia không chỉ là hành giả tu tập hướng đến giải thoát cá nhân mà còn là nhà giáo dục tâm linh, người đối thoại văn hóa và chủ thể duy trì Chính pháp trong xã hội.

Những giá trị ấy được thể hiện qua đời sống phạm hạnh, năng lực giáo hóa bằng trí tuệ, tinh thần khế cơ và trách nhiệm bảo vệ giáo lý. Đây cũng là cơ sở quan trọng để nhận diện vai trò của người xuất gia trong bối cảnh Phật giáo hiện đại.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ (sưu tầm).

## 3. Ý nghĩa đối với Phật giáo hiện đại

### 3.1. Kết hợp giữa tu tập và tri thức học thuật

Hình tượng Na Tiên cho thấy người xuất gia cần kết hợp hài hòa giữa tu tập nội tâm và tri thức học thuật. Trong xã hội hiện đại, hoạt động hoằng pháp không chỉ dựa vào niềm tin mà còn cần khả năng lý giải giáo pháp bằng tư duy khoa học và tinh thần đối thoại.

### 3.2. Phát huy tinh thần đối thoại và khế cơ

Phương pháp giáo hóa của Na Tiên là bài học quan trọng đối với hoạt động hoằng pháp hiện nay. Việc truyền bá giáo lý cần phù hợp với trình độ nhận thức và nhu cầu của con người hiện đại, tránh lối truyền đạt mang tính giáo điều hoặc xa rời thực tiễn.

### 3.3. Khẳng định vai trò nhập thế của người xuất gia

Hình mẫu Na Tiên phản ánh **tinh thần nhập thế** tích cực của người xuất gia. Người xuất gia không tách rời xã hội mà cần tham gia giáo dục đạo đức, hướng dẫn tinh thần và góp phần xây dựng đời sống an lạc cho cộng đồng.

## 4. Kết luận

Kinh Mi Tiên Vấn Đáp là tác phẩm có giá trị đặc biệt trong lịch sử tư tưởng Phật giáo. Thông qua hình tượng Tỳ-kheo Na Tiên, tác phẩm phản ánh rõ những giá trị tư tưởng về người xuất gia trên các phương diện: đời sống phạm hạnh, giáo hóa bằng trí tuệ, tinh thần đối thoại và trách nhiệm duy trì Chính pháp.

Những giá trị ấy không chỉ có ý nghĩa đối với Phật giáo thời kỳ Bộ phái mà còn mang tính định hướng đối với hoạt động hoằng pháp và giáo dục Phật giáo hiện nay.

Trong bối cảnh xã hội hiện đại với nhiều biến đổi về văn hóa và nhận thức, việc phát huy tinh thần trí tuệ, đối thoại và nhập thế của người xuất gia vẫn là yêu cầu quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Phật giáo.

**Chú thích:**

1. T. W. Rhys Davids, Milinda Questions, Routledge & Kegan Paul, London, 1930, p. vii.

2. Giới Nghiêm, Tìm hiểu Kinh Mi Tiên Vấn Đáp, Nxb Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh, 2010, tr. 42.

3. Giới Nghiêm, Sđd., tr. 57.

4. Nyanaponika Thera, The Heart of Buddhist Meditation, Rider & Company, London, 1971, p. 15.

5. I. B. Horner, Milinda’s Questions, Vol. II, Pali Text Society, London, 1964, p. 34.

6. Giới Nghiêm, Sđd., tr. 83.

7. Akira Hirakawa, A History of Indian Buddhism, University of Hawaii Press, Honolulu, 1990, p. 126.

8. Thích Chơn Thiện, Phật học khái luận, Thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh, 1998, tr. 214.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Conze, Edward (1967), Thirty Years of Buddhist Studies, Bruno Cassirer Publishers, Oxford.

2. Gethin, Rupert (1998), The Foundations of Buddhism, Oxford University Press, Oxford.

3. Giới Nghiêm (2010), Tìm hiểu Kinh Mi Tiên Vấn Đáp, Nxb Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh.

4. Harvey, Peter (2013), An Introduction to Buddhism: Teachings, History and Practices, Cambridge University Press, Cambridge.

5. Hirakawa, Akira (1990), A History of Indian Buddhism, University of Hawaii Press, Honolulu.

6. Horner, I. B. (1964), Milinda’s Questions, Vol. II, Pali Text Society, London.

7. Nyanaponika Thera (1971), The Heart of Buddhist Meditation, Rider & Company, London.

8. Rhys Davids, T. W. (1930), Milinda Questions, Routledge & Kegan Paul, London.

9. Thích Chơn Thiện (1998), Phật học khái luận, Thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh.

10. Thích Mãn Giác (2008), Lịch sử triết học Ấn Độ, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

11. Thích Thiện Hoa (2005), Phật học phổ thông, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

Tác giả: **Thích nữ Quang Liên -** Học viên Ths Khóa 5, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội